



Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3003/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 932/BTC-HCSN ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

(chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2023 được giao, Quyết định điều chỉnh dự toán, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ HCSN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, KHTC.



Phan Thị Thắng

BỘ CÔNG THƯƠNG

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023

SỰ NGHIỆP KINH TẾ

(kèm theo Quyết định số: 1331/QĐ-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã KBNN	Mã NS đơn vị sử dụng	Ngân sách nhà nước 2023		Căn cứ
					Kinh phí không thường xuyên		
					Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
A	B	C	D	Đ	1	2	
I	SỰ NGHIỆP KINH TẾ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN						
1	Chi điều tra cơ bản				4.870	4.870	Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 29/12/2022 của BCT về việc phê duyệt các nhiệm vụ và phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình điều tra cơ bản của Bộ Công Thương
-	Văn phòng Bộ (Loại 280-332)	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		4.870	
-	Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh công nghiệp (Loại 280-321)	Q.Thanh Xuân - Hà Nội	0022	1.054.060	800		
-	Cục Phòng vệ thương mại (Trung tâm Thông tin và cảnh báo) (Loại 280-321)	Thành phố Hà Nội	0011	1.131.523	570		
-	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương (Loại 280-321)	Thành phố - Hà Nội	0011	1.054.054	1.500		
-	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp (Loại 280-321)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.113.500	500		
-	Viện Nghiên cứu Da Giầy (Loại 280-309)	KBNN Tây Hồ, Hà Nội	0021	1.054.096	1.500		
2	Chương trình khuyến công quốc gia				6.618	6.618	Quyết định số 2948/QĐ-BCT ngày 29/12/2022 của BCT về việc giao kế hoạch và kinh phí khuyến công quốc gia năm 2023
-	Cục Công Thương địa phương (Loại 280 - 309)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.131.521		6.618	
-	Cục Công Thương địa phương (Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển Công nghiệp 1) (Loại 280 - 309)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.131.521			
-	Tạp chí Công Thương (Loại 280-321)	KBNN Cầu Giấy, HN	0023	1.074.871	300		
-	Báo Công Thương (Loại 280-321)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.022.389	1.520		
-	Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định (Loại 280 - 309)	Tỉnh Nam Định	0261	1.054.188	450		
-	Trường Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ Công thương Trung ương (Loại 280-321)	Q. Hoàng Mai - Hà Nội	0025	1.055.490	1.240		
-	Trường Đại học Sao Đỏ (Loại 280 - 309)	Chí Linh - Hải Dương	0366	1.054.186	488		
-	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Loại 280-321)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.113.501	1.620		
-	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học Tự động hóa (Loại 280 - 309)	Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội	0013	1.054.056	1.000		
3	Đề án tái cơ cấu ngành công thương				3.200	3.200	Quyết định số 322/QĐ-BCT ngày 20/02/2023 về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ và kinh phí thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương năm 2023
-	Văn phòng Bộ (Loại 280-321)	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		3.200	
-	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương (Loại 280-321)	Thành phố - Hà Nội	0011	1.054.054	1.700		
-	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Loại 280-321)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.113.501	800		
-	Trường Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ Công thương Trung ương (Loại 280-321)	Q. Hoàng Mai - Hà Nội	0025	1.055.490	700		

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã KBNN	Mã NS đơn vị sử dụng	Ngân sách nhà nước 2023		Căn cứ
					Kinh phí không thường xuyên		
					Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
4	Chi hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa				3.500	3.500	Quyết định số 323/QĐ-BCT ngày 20/02/2023 của BCT về việc giao nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn Ngân sách Trung ương năm 2023
-	Văn phòng Bộ (Loại 280-321)	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		3.500	
-	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Loại 280-321)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.113.501	1.500		
-	Viện Nghiên cứu Da Giầy (Loại 280-309)	KBNN Tây Hồ, Hà Nội	0021	1.054.096	2.000		
5	Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh logistics				1.400	1.400	Quyết định số 199/QĐ-BCT ngày 09/2/2023 của BCT về việc giao nhiệm vụ và kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics quốc gia của Bộ Công Thương năm 2023
-	Cục Xuất Nhập khẩu (Loại 280-321)	KBTW	0003	1.117.402		1.400	
-	Văn phòng Bộ (Loại 280-321)	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956	450		
-	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Loại 280-321)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.113.501	150		
-	Trung tâm Thông Tin Công nghiệp và Thương mại (Loại 280-332)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.055.532	400		
-	Trường Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ Công thương Trung ương (Loại 280-321)	Q. Hoàng Mai - Hà Nội	0025	1.055.490	300		
-	Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (Loại 280-321)	Thành phố Hà Nội	0011	1.052.026	100		
6	Đề án xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các hiệp định thương mại tự do (fta index) hàng năm của các địa phương				1.100	1.100	Quyết định số 387/QĐ-BCT ngày 23/02/2023 của BCT phê duyệt bổ sung nhiệm vụ và kinh phí Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các FTA
-	Viện Khoa học và Công nghệ Mô - Luyện kim (Loại 280-321)	Q. Đống Đa - Hà Nội	0015	1.054.057		1.000	
-	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Loại 280-321)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.113.501		100	
-	Văn phòng Bộ (Loại 280-321)	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956	1.100		
7	Đề án kế hoạch phối hợp hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam ở nước ngoài năm 2023				700	700	Quyết định số 3023/QĐ-BCT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện Kế hoạch phối hợp hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của Việt nam ở nước ngoài năm 2023
-	Cục Xúc tiến thương mại (Loại 280-321)	Thành phố Hà Nội	0011	1.113.499		700	
-	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương (Loại 280-321)	Thành phố - Hà Nội	0011	1.054.054	300		
-	Văn phòng Bộ (Loại 280-321) (Vụ AP 200 trở; Vụ AM 200 trở)	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956	400		
8	Đề án "Xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống Cảnh báo sớm về Phòng vệ thương mại" : Loại 280 khoản 321				2.850	2.850	Quyết định số 238/QĐ-BCT ngày 13/2/2023 của BCT về việc phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí triển khai Đề án “Xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại”
	Cục Phòng vệ thương mại	Thành phố Hà Nội	0011	1.131.523		2.850	
	Cục Hóa chất	Thành phố Hà Nội	0011	1.113.503	1.000		
	Trường Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ Công thương Trung ương	Q. Hoàng Mai - Hà Nội	0025	1055490	700		
	Cục Xuất Nhập khẩu	KBTW	0003	1.117.402	250		
	Văn phòng Bộ (Vụ AP)	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956	400		
	Báo Công Thương	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.022.389	500		

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã KBNN	Mã NS đơn vị sử dụng	Ngân sách nhà nước 2023		Căn cứ
					Kinh phí không thường xuyên		
					Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
9	Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo (quyết định 1162/qdd-ttg ngày 13/7/2021 của ttg cp phê duyệt giai đoạn 2021-2025 (2745/QĐ-BCT ngày 13/12/2022): Loại 280 khoản 321				2.700	2.700	Quyết định số 857/QĐ-BCT ngày 07/4/2023 phê duyệt đề án, nhiệm vụ và kinh phí năm 2023 (đợt 1) thực hiện Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025 (Vụ TTTN)
	Văn phòng Bộ	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		2.700	
	Trường Cao đẳng kinh tế - Kỹ thuật thương mại	Hà Đông - Hà Nội	0026	1.055.485	500		
	Viện NCCL CS Công Thương	Thành phố - Hà Nội	0011	1.054.054	500		
	Báo Công Thương (Loại 280-321)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.022.389	250		
	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.055.532	650		
	Cục Xúc tiến thương mại (Trung tâm Truyền thông Truyền hình Công Thương) (Loại 280-321)	Thành phố Hà Nội	0011	1.113.499	300		
	Tạp chí Công Thương	KBNN Cầu Giấy, HN	0023	1.074.871	500		
10	Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030: : Loại 280 khoản 321				6.400	6.400	Quyết định số 300/QĐ-BCT ngày 17/02/2023 phê duyệt nhiệm vụ, nội dung và kinh phí năm 2023 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030
	Văn phòng Bộ	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		6.400	
	Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo	Q. Thanh Xuân - HN	0022	1.058.721	700		
	Viện nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Thành phố - Hà Nội	0011	1.054.054	800		
	Viện Khoa học và Công nghệ Mô Luyện kim (Trung tâm nghiên cứu và triển khai ứng dụng Công nghệ)	Q. Đống Đa - Hà Nội	0015	1.054.057	1.600		
	Viện Năng lượng	Q. Đống Đa - Hà Nội	0015	1.054.529	700		
	Cục Kỹ Thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp (Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch)	KBNN Hoàn Kiếm- Hà Nội	0013	1.113.500	900		
	Viện Nghiên cứu Da Giấy	KBNN Tây Hồ, Hà Nội	0021	1.054.096	800		
	Báo Công Thương	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.022.389	300		
	Tạp chí Công Thương	KBNN Cầu Giấy, HN	0023	1.074.871	600		
11	Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030: Loại 280 khoản 321				3.300	3.300	Quyết định số 299/QĐ-BCT ngày 17/02/2023 phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện năm 2023 thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030
	Văn phòng Bộ	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		3.300	
	Trường Đại học Công nghiệp Việt tri	Phù ninh - Phú Thọ	1266	1054017	400		
	Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh công nghiệp	Q. Thanh Xuân - Hà Nội	0022	1.054.060	400		
	Viện Năng lượng				500		
	Cục Điều tiết điện lực (Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển thị trường điện lực và Đào tạo)	KBNN Thanh Xuân - Hà Nội	0022	1.113.502	1.000		
	Cục Xúc tiến thương mại (Trung tâm Truyền thông - Truyền hình Công Thương)	Thành phố Hà Nội	0011	1.113.499	200		
	Báo Công Thương	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.022.389	200		
	Tạp chí Công Thương	KBNN Cầu Giấy, HN	0023	1.074.871	600		

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã KBNN	Mã NS đơn vị sử dụng	Ngân sách nhà nước 2023		Căn cứ
					Kinh phí không thường xuyên		
					Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
12	Kinh phí triển khai kế hoạch thực hiện hiệp định thương mại CPTPP: Loại 280 khoản 321				6.388	6.388	Quyết định số 1042/QĐ-BCT ngày 28/04/2023 phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí các nhiệm vụ triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của Bộ Công Thương năm 2023
	Văn phòng Bộ	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		6.388	
	Cục Xuất nhập khẩu	KBTW	0003	1.117.402	438		
	Trường Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ Công thương Trung ương (Loại 280-321)	Q. Hoàng Mai - Hà Nội	0025	1055490	1.500		
	Viện nghiên cứu Da - Giầy	KBNN Tây Hồ, Hà Nội	0021	1.054.096	600		
	Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (Loại 280-321)	Thành phố Hà Nội	0011	1.052.026	500		
	Báo Công Thương	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.022.389	1.150		
	Tạp chí Công Thương	KBNN Cầu Giấy, HN	0023	1.074.871	500		
	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.055.532	300		
	Cục Phòng vệ thương mại	Thành phố Hà Nội	0011	1.131.523	450		
	Ủy ban cạnh tranh quốc gia	Thành phố Hà Nội	0011	1.131.518	450		
	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương (Loại 280-321)	Thành phố - Hà Nội	0011	1.054.054	500		
13	Kinh phí triển khai nhiệm vụ thực thi hiệp định Thương mại EVFTA: Loại 280 khoản 321				11.750	11.750	Quyết định số 1043/QĐ-BCT ngày 28/04/2023 phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí các nhiệm vụ triển khai thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của Bộ Công Thương năm 2023
	Văn phòng Bộ	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		11.750	
	Cục Xuất Nhập Khẩu	KBTW	0003	1.117.402	850		
	Trường Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ Công thương Trung ương	Q. Hoàng Mai - Hà Nội	0025	1055490	1.900		
	Viện nghiên cứu Da - Giầy	KBNN Tây Hồ, Hà Nội	0021	1.054.096	950		
	Báo Công Thương	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.022.389	2.230		
	Tạp chí Công Thương	KBNN Cầu Giấy, HN	0023	1.074.871	1.000		
	Cục Xúc tiến thương mại	Thành phố Hà Nội	0011	1.113.499	1.300		
	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.055.532	500		
	Cục Phòng vệ thương mại	Thành phố Hà Nội	0011	1.131.523	680		
	Ủy ban cạnh tranh quốc gia	Thành phố Hà Nội	0011	1.131.518	500		
	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương	Thành phố - Hà Nội	0011	1.054.054	1.840		
14	Kinh phí triển khai nhiệm vụ thực thi hiệp định thương mại UKVFTA: Loại 280 khoản 321				3.140	3.140	Quyết định số 1044/QĐ-BCT ngày 28/04/2023 phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí các nhiệm vụ triển khai thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai - len (UKVFTA) của Bộ Công Thương năm 2023
	Văn phòng Bộ	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		3.140	
	Cục Xuất Nhập khẩu	KBTW	0003	1.117.402	150		
	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.113.501	400		
	Trường Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ Công thương Trung ương	Q. Hoàng Mai - Hà Nội	0025	1055490	1.000		
	Báo Công Thương	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.022.389	790		
	Tạp chí Công Thương	KBNN Cầu Giấy, HN	0023	1.074.871	400		
	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.055.532	300		
	Cục Phòng vệ thương mại	Thành phố Hà Nội	0011	1.131.523	100		

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã KBNN	Mã NS đơn vị sử dụng	Ngân sách nhà nước 2023		Căn cứ
					Kinh phí không thường xuyên		
					Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	
15	Kinh phí triển khai nhiệm vụ thực thi FTAP: Loại 280 khoản 321				2.000	2.000	Quyết định số 1045/QĐ-BCT ngày 28/04/2023 phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí các nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử về các Hiệp định Thương mại tự do của Việt Nam (FTAP) của Bộ Công Thương năm 2023
	Văn phòng Bộ	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		2.000	
	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.113.501	1.050		
	Báo Công Thương	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.022.389	200		
	Tạp chí Công Thương	KBNN Cầu Giấy, HN	0023	1.074.871	200		
	Cục Xuất Nhập khẩu	KBTW	0003	1.117.402	200		
	Cục Xúc tiến thương mại	Thành phố Hà Nội	0011	1.113.499	150		
	Cục Phòng vệ thương mại	Thành phố Hà Nội	0011	1.131.523	200		
16	Kinh phí triển khai nhiệm vụ thực thi FTA Index: Loại 280 khoản 321				1.650	1.650	Quyết định số 1046/QĐ-BCT ngày 28/04/2023 phê duyệt Kế hoạch nhiệm vụ triển khai Đề án xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các FTA (FTA Index) của các địa phương của Bộ Công Thương năm 2023
	Văn phòng Bộ	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		1.650	
	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.113.501	350		
	Báo Công Thương	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.022.389	700		
	Tạp chí Công Thương	KBNN Cầu Giấy, HN	0023	1.074.871	600		
II	SỰ NGHIỆP KINH TẾ: CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA				10.088	10.088	Quyết định số 216/QĐ-BCT ngày 10/02/2023 phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (TTTN)
1	Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023. Dự án 3, Tiểu dự án 2 (Mã CT: 0513)				8.888	8.888	
-	Văn phòng Bộ (Loại 280 - 309)	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		8.888	
-	Báo Công Thương (Loại 280-321)	KBNN Hoàn Kiếm, HN	0013	1.022.389	3.000		
-	Tạp chí Công Thương (Loại 280-321)	KBNN Cầu Giấy, HN	0023	1.074.871	3.200		
-	Cục Xúc tiến thương mại (Trung tâm Truyền thông Truyền hình Công Thương) (Loại 280-321)	Thành phố Hà Nội	0011	1.113.499	450		
-	Trường Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ Công thương Trung ương (Loại 280-321)	Q. Hoàng Mai - Hà Nội	0025	1.055.490	500		
-	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thương mại (Loại 280 - 309)	Hà Đông - Hà Nội	0026	1.055.485	1.738		
2	Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023. Dự án 10, Tiểu dự án 3 (Mã CT: 0521)				1.200	1.200	
-	Văn phòng Bộ (Loại 280 - 309)	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956		1.200	
-	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương (Loại 280-321)	Thành phố - Hà Nội	0011	1.054.054	1.200		
Ghi chú:							

Ghi chú:

- Bộ Tài chính thống nhất phân bổ tại Công văn số 932/BTC-HCSN ngày 02 tháng 02 năm 2023; Công văn số 2678/BTC-HCSN ngày 23 tháng 3 năm 2023; Công văn số 3527/BTC-HCSN ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

BỘ CÔNG THƯƠNG

PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023 KINH PHÍ SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO
(kèm theo Quyết định số: 1331 /QĐ-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã đơn vị sử dụng ngân sách	Mã số KBNN	Kinh phí NSNN - Kinh phí không giao tự chủ			
					KP giao tại QĐ 3003/QĐ-BCT ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	KP sau khi điều chỉnh
I	Điều chỉnh kinh phí không giao tự chủ chi kinh phí thực hiện Nghị định số 61/2015/NĐ-CP - Giáo dục nghề nghiệp trình độ Cao đẳng: Loại 070 khoản 093 (*)				12.600	12.194	12.194	12.600
1	Văn phòng Bộ Công Thương	Thành phố - Hà Nội	1053956	0011	12.600		12.194	406
2	Trường Cao đẳng CN & Xây dựng	Uông Bí - Quảng Ninh	1054185	2812		12.194		12.194
II	Điều chỉnh KP đào tạo nguồn nhân lực cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa: Loại 070 khoản 083 (**)				3.000	3.000	3.000	3.000
1	Văn phòng Bộ Công Thương	Thành phố - Hà Nội	1053956	0011	3.000		3.000	0
2	Cục Công Thương địa phương (cấp 2)	Hoàn Kiếm - Hà Nội	1131521	0013		500		500
3	Cục Phòng vệ Thương mại (cấp 2)	Thành phố - Hà Nội	1131523	0011		1.500		1.500
4	Trường Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ Công thương TW	Q. Hoàng Mai - Hà Nội	1055490	0025		1.000		1.000
III	Điều chỉnh kinh phí Đào tạo lại - Loại 070 khoản 085 (***)				7.840	6.835	6.835	7.840
1	Văn phòng Bộ Công Thương	Thành phố - Hà Nội	1053956	0011	7.840		6.835	1.005
2	Tổng cục Quản lý thị trường (Cấp 2)	Thành phố - Hà Nội	1113505	0011		400		400
3	Trường Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ Công thương TW	Q. Hoàng Mai - Hà Nội	1055490	0025		4.835		4.835
4	Trường Đại học CN Hà Nội	Nam Từ Liêm - Hà Nội	1054016	0017		650		650

Handwritten mark

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã đơn vị sử dụng ngân sách	Mã số KBNN	Kinh phí NSNN - Kinh phí không giao tự chủ			
					KP giao tại QĐ 3003/QĐ-BCT ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	KP sau khi điều chỉnh
5	Viện Nghiên cứu Chiến lược chính sách Công Thương	Thành phố - Hà Nội	1054054	0011		500		500
6	Báo Công Thương	Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội	1022389	0013		450		450
IV	Điều chỉnh kinh phí Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân- Loại 070 khoản 081: Giáo dục đại học (****)				2.300	2.300	2.300	2.300
1	Văn phòng Bộ Công Thương	Thành phố - Hà Nội	1053956	0011	2.300		2.300	0
2	Trường Đại học CN Hà Nội	Nam Từ Liêm - Hà Nội	1054016	0017		2.300		2.300
	TỔNG CỘNG				25.740	24.329	24.329	25.740

Ghi chú:

- (*): Quyết định số 53/QĐ-BCT ngày 11/01/2023 về việc giao nhiệm vụ, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;
- (**): Quyết định số 323/QĐ-BCT ngày 20/02/2023 về việc giao nhiệm vụ kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách Trung ương năm 2023;
- (***): Quyết định số 524/QĐ-BCT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023
- (****): Quyết định số 499/QĐ-BCT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao kế hoạch nhiệm vụ và kinh phí năm 2023 thực hiện Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025

BỘ CÔNG THƯƠNG**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023
SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số: 1331/QĐ-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã KBNN	Mã NS đơn vị sử dụng	Ngân sách nhà nước 2023	
					Điều chỉnh tăng (+) kinh phí không thường xuyên	Điều chỉnh giảm (-) kinh phí khoa học và công nghệ
A	B	C	D	Đ	3	4
I	Điều chỉnh kinh phí giữa các đơn vị sau khi Bộ Tài chính thống nhất phân bổ đợt 2 năm 2023 của Bộ Công Thương				1.500	-1.500
1	Văn phòng Bộ Công Thương	Thành phố Hà Nội	0011	1053956		-1.500
	- Loại 100 - Khoản 101: Kinh phí hỗ trợ công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023					-1.500
	<i>Kinh phí tự chủ</i>					
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>					
2	Viện Nghiên cứu Da giày	Quận Tây Hồ - Hà Nội	0021	1054096	1.500	
	- Loại 100 - Khoản 103: Hỗ trợ công nghệ thuộc danh mục nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023				1.500	
	<i>Kinh phí tự chủ</i>					
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>				1.500	

Ghi chú: Điều chỉnh căn cứ theo Quyết định số 323/QĐ-BCT ngày 20/02/2023 của Bộ Công Thương về việc giao nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn Ngân sách Trung ương năm 2023 và Công văn số 2678/BTC-HCSN ngày 23/3/2023 của Bộ Tài chính về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đợt 2/2023./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023 QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

(kèm theo Quyết định số: 1331 /QĐ-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Mã KBNN	Mã NS đơn vị sử dụng	Ngân sách nhà nước 2023	
					Kinh phí thường xuyên	Kinh phí không thường xuyên
A	B	C	D	Đ	1	2
I	Loại 340 - 341: Quản lý nhà nước				<u>1.044</u>	<u>-1.044</u>
-	Văn phòng Bộ Công Thương	Thành phố Hà Nội	0011	1.053.956	481	-481
-	Tổng cục Quản lý Thị trường	Thành phố Hà Nội	0011	1.113.505	563	-563

Ghi chú:

Theo quyết định số 168/QĐ-BCT ngày 07/02/2023 của Bộ Công Thương về việc giao biên chế công chức năm 2023 đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ, tổng số biên chế giảm năm 2023 là 66 người so với biên chế giao năm 2022. Tại Công văn số 8587/BCT-KHTC ngày 31/12/2022, Bộ Công Thương thuyết minh giảm biên chế là 81 người (tính bình quân 4 năm: 2023-2026) so với năm 2022. Do vậy, biên chế Văn phòng Bộ tăng thêm 4 người, Tổng cục Quản lý thị trường tăng thêm 11 người và tính lại định mức chi thường xuyên. Vì vậy, điều chỉnh kinh phí QLNN từ không thường xuyên (không tự chủ) sang kinh phí thường xuyên (tự chủ).

- Bộ Tài chính thống nhất tại Công văn số 2678/BTC-HCSN ngày 23/3/2023 về việc phân bổ dự toán thu, chi NSNN đợt 2/2023